

Bản án số: 118/2023/HS-ST

Ngày: 31 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Thị Nành

Bà Đỗ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Khổng Văn D**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1958 tại tỉnh Thái Bình; nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn T, xã Th, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; con ông: Khổng Vũ Tr (Tên gọi khác: Khổng Vũ T) và bà Vũ Thị M (Đều đã chết); bị cáo có vợ: Lê Thị M1 (Đã chết) và 02 con: con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 04/3/1995, Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 22/7/1997, Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 40 tháng tù về tội Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 17/4/2003, Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đến nay đã được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2023 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Cà Thị C, Nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/02/2013, trong lúc đang ở nhà tại thôn T, xã Th, huyện Điện Biên, Khổng Văn D có mượn con dâu của bị cáo là chị Cà Thị C một chiếc xe máy đeo biển kiểm soát 27AA-011.38 để đi ra ngoài có việc cá nhân và được C đồng ý. Bị cáo một mình điều khiển xe máy xuống khu vực bản H, xã Th, huyện Đ gặp và mua được 01 gói Heroin của người đàn ông không quen biết với giá 50.000 đồng, mục đích để sử dụng bản thân. Bị cáo cật ma túy vào túi áo khoác bên trái phía trước đang mặc rồi điều khiển xe lên hướng thành phố Điện Biên Phủ để tìm việc làm, bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 0,22 gam Heroin, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 xe máy biển kiểm soát 27AA-011.38.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Cà Thị C trình bày: Chị C là con dâu của bị cáo Khổng Văn D. Vào ngày 01/02/2023, bị cáo có hỏi mượn chị chiếc xe máy để đi ra ngoài có việc cá nhân và chị đã đồng ý cho bị cáo mượn. Chiếc xe máy này là tài sản riêng thuộc sở hữu của chị C, chị mua trước khi lấy chồng bằng tiền tiết kiệm của bản thân, mua ở một cửa hàng bán xe máy tại chợ B, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, đến nay chị không nhớ tên cửa hàng nào, với giá 12.500.000 đồng. Giấy đăng ký xe mang tên chị C. Chiếc xe mang biển kiểm soát 27AA-011.38. Việc bố chồng chị mượn xe để đi mua ma túy chị không biết, đến khi cơ quan cảnh sát điều tra thông báo tạm giữ chiếc xe thì chị mới biết. Đến nay chị đã nhận lại chiếc xe cùng chìa khoá xe, chị không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 01/02/2023 đã xác định: Tổng khối lượng vật chứng thu giữ là 0,22 gam; lấy toàn bộ vật gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 239/KL-KTHS ngày 08/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng ký hiệu H: 0,22 gam. Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu H gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định H: 0,16 gam. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 69/CT-VKSTPĐBP ngày 13/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái

phép chất ma túy"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s,x khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 16 tháng đến 19 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng còn lại tịch thu để tiêu hủy. Đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có ý kiến giữ nguyên lời khai, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Cà Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị C vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra, C đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1] Về thông tin cá nhân của bị cáo:

Căn cứ thẻ căn cước công dân số 034058012726, cấp ngày 30/8/2021 của Khổng Văn D; Công văn trả lời số 29/CCCP-PV06 ngày 27/4/2023 của phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Điện Biên về so sánh mẫu vân tay; Lý lịch bị can lập ngày 09/02/2023 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Khổng Văn D, sinh năm 1958 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; con ông: Khổng Vũ Tr (Tên gọi khác: Khổng Vũ T), và bà Vũ Thị M (đều đã chết); vợ: Lê Thị M1 (đã chết), bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1989.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Ngày 01/02/2023, tại khu vực tổ dân phố 06, phường N, thành phố Đ, bị cáo đã có hành vi cất giữ trái phép 0,22 gam Heroin với mục đích để sử dụng và đã bị Công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 01/02/2023.

Điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...c)...Heroin...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điều luật đã viện dẫn trên.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma túy trái phép. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, cũng biết rất rõ hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật vì bị cáo đã từng bị Toà án xét xử nhiều lần về hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng vì nhu cầu bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có bố là liệt sỹ được Tổ quốc ghi công nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, x khoản 1 Điều 51 BLHS. Bản thân bị cáo cũng có khoảng thời gian đi bộ đội, có cống hiến cho nước nhà. Song bị cáo không lấy đó làm mục tiêu phấn đấu mà lại sa vào con đường phạm tội, đã bị Toà án kết án nhiều lần nhưng vẫn tiếp tục phạm tội.

Về nhân thân: Ngày 04/3/1995, Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên căn cứ khoản 1 Điều 96a BLHS xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 22/7/1997, Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên căn cứ khoản 1 Điều 96a, điểm h khoản 1 Điều 39 BLHS xử phạt bị cáo 40 tháng tù về tội Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 17/4/2003, Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình căn cứ điểm h,p khoản 2 Điều 194 BLHS xử phạt bị cáo 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo đã thi hành xong hình phạt tù, án phí, phần trách nhiệm dân sự của các bản án trên. Đến nay bị cáo đã được xoá án tích nhưng có nhân thân xấu.

Từ những phân tích trên, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã một thời gian để giáo dục cải tạo và có thời gian cai nghiện ma túy, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. T nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo thì bị cáo thu nhập không ổn định, cũng không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy cùng những vật dùng để gói, đựng ma túy không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, màu sơn nâu, xe đeo BKS: 27AA-011.38, xe cũ đã qua sử dụng kèm chìa khoá xe; Cơ quan cảnh sát điều tra căn cứ 106 BLTTHS trả cho chủ sở hữu chị Cà Thị C là đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông không quen biết nên không có cơ sở điều tra làm rõ, HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, Tr tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s,x khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tên bố: Bị cáo **Khổng Văn D** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Khổng Văn D 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 01/02/2023).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam Heroin (là vật chứng còn lại sau khi giám định); 01 (một) mảnh nilon màu trắng (*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày Tên án (31/5/2023). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an TP Điện Biên Phủ;
- Đội HSNV Công an TP Điện Biên Phủ;
- CQ THAHS Công an TP Điện Biên Phủ;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TP Điện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Thu Trà